TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2017
V/V "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Tơn
2. Bà Bàng Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa***: Bà: Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H1, sinh năm 1980; ĐKNKTT: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty Yazaky thuộc khu công nghiệp Nomura, Hải Phòng – Vắng mặt tại phiên toà. (Có đơn xin xử án vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phường Cẩm Thạch, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không – Vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2017 và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – chị Trương Thị H1 đều trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H2 vào năm 2000, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chị về chung sống tại khu L, phường C, thành phố P, Quảng Ninh cho đến năm 2010 thì bắt đầu sống ly thân. Chị và anh H2 chung sống hạnh phúc được 1 năm, sau khi chị sinh con đầu tiên thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H2 có tư tưởng trọng nam khinh nữ. Từ việc anh H2 chán nản do có con gái dẫn đến anh H2 rượu chè, đập phá đồ đạc trong nhà, chửi mắng chị H1 và gia đình nhà chị. Do suy nghĩ anh H2 có thể thay đổi nên chị H1 và bố mẹ đẻ chị vẫn tha thứ và chị H1 vẫn tiếp tục chung sống với anh H2. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là năm 2008 thì anh H2 biết chị H1 mang bầu cháu thứ hai vẫn là con gái, anh H2 đã đuổi mẹ con chị ra ngoài, không cho vào nhà mặc dù lúc đó đang là mùa đông. Bản thân chị H1 thấy mình không có lỗi gì trong việc phát sinh mâu thuẫn. Vì thương con nên chị H1 vẫn cố chịu và chờ lúc anh H2 tỉnh táo thì chị lại khuyên nhủ anh để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Nhưng kể từ sau khi chị sinh cháu thứ hai thì anh H2 càng rượu chè say xỉn nhiều, anh H2 không kiểm soát được lời nói và hành vi của mình. Không chịu nổi sự hành hạ của anh H2, năm 2010 chị H1 đã quyết định ly thân với anh H2. Khi ly thân, gia đình 2 bên nội ngoại có giúp đỡ chị H1 và anh H2 về hàn gắn với nhau nhưng cả 2 không hòa giải được. Cho đến nay tình cảm của chị H1 dành cho anh H2 không còn gì nữa và chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H2.

Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Nguyễn Phương D sinh ngày 27/12/2000 và Nguyễn Anh T sinh ngày 13/7/2009. Cháu D hiện đang sinh sống với chị H1 còn cháu T đang sinh sống cùng anh H2. Tại đơn khởi kiện chị H1 có nguyện vọng xin nuôi cả 2 con chung nhưng sau đó tại bản tự khai và đơn xin xử án vắng mặt chị có nguyện vọng để chị tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Phương D và anh H2 tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Anh T để cho các cháu ổn định cuộc sống. Chị H1 và anh H2 không phải cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn H2: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H1 đối với anh nhưng anh H2 đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn – chị Trương Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử án vắng mặt. Bị đơn – Anh Nguyễn Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trương Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C. Anh

chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn, cho đến khi chị H1 sinh con đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thẫn do tư tưởng trọng nam khinh nữ của anh H2 và tính cách mải mê rượu chè sinh ra đập phá nhà cửa và chửi mắng chị H1. Chị H1 và anh H2 đã ly thân từ năm 2010. Gia đình 2 bên cũng đã hòa giải cho chị H1 và anh H2 nhưng chị H1 và anh H2 không hòa giải được. Do anh chị H2 H1 liên tục trong thời gian dài không chung sống và không quan tâm đến nhau đã khẳng định tình cảm giữa hai người không còn gì. Anh H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh H2 như thế nào. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị H1 và anh H2 chung sống trước khi ly thân được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị H1 và anh H2 phù hợp với lời khai của chị H1. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H1 và anh H2 đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Nguyễn Phương D sinh ngày 27/12/2000 và Nguyễn Anh T sinh ngày 13/7/2009. Cháu D đang ở cùng chị H1, cháu T đang ở cùng anh H2, xét nguyện vọng của các cháu và chị H1 đều muốn duy trì cuộc sống ở ổn định như hiện nay nên cần chấp nhận nguyện vọng của cả 3 mẹ con chị H1.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị H1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật .

[6] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trương Thị H1 đối với anh Nguyễn Văn H2. Chị H1 được ly hôn với anh H2.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương D sinh ngày 27/12/2000 cho chị Trương Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Anh T sinh ngày 13/7/2009 cho anh Nguyễn Văn H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H1, anh H2 không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009409 ngày 30 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt cả hai bên đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Chính Nghĩa